

Số: 114/2022/QĐST- HNGĐ

Văn Giang, ngày 02 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, SN 1976.

ĐKHKT: thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Trú tại: thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

* **Bị đơn:** Anh Vũ Văn S, SN 1973

ĐKHKT: thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn S.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn S đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn S đều xác nhận anh chị có 02 con chung là Vũ Ngọc B, SN 15/3/1995 và Vũ Hồng D, SN 09/5/1998. Ngoài ra không còn con chung, con nuôi nào khác. Hiện anh B, chị D đã trưởng

thành, tự lo liệu được cuộc sống riêng, chị Dung đã lấy chồng ở riêng nên chị T, anh S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp và công sức:** chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010747 ngày 20/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã C, huyện V;
- THADS huyện V;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện